

Số: 2155 /KH-SYT-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thí điểm các mô hình chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 5628/QĐ-BYT về phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực khám chữa bệnh răng hàm mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn 2021-2030.

Căn cứ chỉ đạo của Cục Quản lý khám, chữa bệnh – Bộ Y tế tại Công văn số 1793/KCB-QLCL&CDT ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc triển khai mô hình trường – trạm trong công tác nha học đường, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố, Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch triển khai thí điểm các mô hình chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học, cụ thể như sau:

I. Mục đích - yêu cầu

1. Mục đích: Tất cả các học sinh đang theo học tại các trường học có triển khai chương trình thí điểm đều được khám, theo dõi, quản lý và điều trị dự phòng các bệnh về răng miệng.

2. Yêu cầu

- Tất cả các học sinh đều được hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe răng miệng.
- Tất cả các học sinh đều được kiểm tra sức khỏe răng miệng định kỳ mỗi 06 tháng/lần.
- Tất cả các học sinh đều được điều trị dự phòng, phát hiện sớm các bệnh về răng miệng để tư vấn, hướng dẫn người giám hộ của trẻ chủ động đưa trẻ đến các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về răng miệng như (trạm y tế hoặc trung tâm y tế hoặc phòng khám hoặc bệnh viện có khám bệnh, chữa bệnh về răng hàm mặt...) để được khám và điều trị.
- Xây dựng các mô hình trong chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tại các trường học trên địa bàn.

II. Phạm vi, Thời gian thí điểm

1. Phạm vi triển khai: Tại 04 quận, huyện bao gồm Quận 1, 5, 6 và huyện Cần Giờ.

- Tại huyện Cần Giờ: Trường Tiểu học Cần Thạnh (17 lớp, 480 học sinh) và Trường Tiểu học Cần Thạnh 2 (17 lớp, 485 học sinh).
- Tại Quận 1: Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo (41 lớp, 1.399 học sinh).
- Tại Quận 5: Trường Tiểu học Bàu Sen (30 lớp, 977 học sinh) và Trường Tiểu

học Minh Đạo (48 lớp, 1.730 học sinh).

- Tại Quận 6: Trường Tiểu học Lam Sơn (37 lớp, 1.432 học sinh) và Trường Tiểu học Nguyễn Huệ (31 lớp, 1.158 học sinh).

2. Thời gian thí điểm: Từ tháng 3 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024.

III. Nội dung

1. Gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh: Bao gồm các nội dung tư vấn, hướng dẫn chăm sóc răng miệng; khám tầm soát về sức khỏe răng miệng và điều trị dự phòng các bệnh về răng miệng.

2. Xây dựng các biểu mẫu, phần mềm và quy trình: Các nhân viên y tế khi tham gia khám sức khỏe răng miệng cho học sinh sẽ đánh giá và điền thông tin vào biểu mẫu khám, theo dõi sức khỏe răng miệng trẻ em trong trường học theo phụ lục 1. Đồng thời nhập kết quả vào ứng dụng chăm sóc sức khỏe răng miệng học sinh tại địa chỉ: <https://quanlyskcd.medinet.org.vn/>

3. Danh mục trang thiết bị, vật tư tiêu hao tối thiểu cần có đối với 01 Tổ chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh khi tổ chức chăm sóc sức khỏe răng miệng tại trường học được quy định tại phụ lục 2.

4. Tổ chức đào tạo, tập huấn

Tất cả các nhân viên y tế (bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh) đã có chứng chỉ hành nghề đang công tác tại trạm y tế, trung tâm y tế và nhân viên y tế của 07 trường học thuộc 4 quận, huyện tham gia thí điểm sẽ được tập huấn và cấp giấy chứng nhận về thực hiện các kỹ thuật dự phòng sâu răng không xâm lấn theo Công văn số 1793/KCB-QLCL&CDT ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế; đồng thời được tập huấn về quy trình khám, tầm soát, chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh, sử dụng phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe răng miệng học sinh.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31 tháng 3 năm 2024.

5. Triển khai hoạt động chăm sóc răng miệng cho học sinh

- Thành lập các Tổ nha lưu động bao gồm các nhân viên từ trường học, trạm y tế, trung tâm y tế, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố hoặc Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe răng miệng, điều trị dự phòng cho tất cả các học sinh đang học tại 07 trường tiểu học (02 lần trong năm).

- Thành phần nhân sự tối thiểu của 01 Tổ nha lưu động (04 ghế khám sàng lọc, 04 ghế điều trị dự phòng) dự kiến khám, chăm sóc và điều trị ban đầu cho khoảng 280 -300 học sinh/ngày bao gồm 02 nhóm, 01 nhóm chuyển giao kỹ thuật và 01 nhóm nhận chuyển giao kỹ thuật như sau:

❖ **Đối với nhóm chuyển giao kỹ thuật:** Các nhân sự này từ Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 nhân sự để quản lý, điều phối chung.

- 04 bác sĩ có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề về răng hàm mặt phụ

trách khám sàng lọc.

- 04 bác sĩ có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề về răng hàm mặt, 02 điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề phụ trách điều trị dự phòng răng miệng.

- 01 nhân viên y tế phụ trách về kiểm soát nhiễm khuẩn, quản lý dụng cụ, vật tư.

❖ **Đối với nhóm nhận chuyển giao kỹ thuật:** Các nhân sự này từ Trung tâm y tế địa phương hoặc huy động từ các phòng khám tư nhân trên địa bàn.

- 01 nhân sự để quản lý, điều phối chung.

- 04 nhân viên y tế có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề phụ trách khám sàng lọc.

- 04 nhân viên y tế có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề phụ trách điều trị dự phòng.

- 01 nhân viên y tế phụ trách về kiểm soát nhiễm khuẩn, quản lý dụng cụ, vật tư.

Lưu ý: Trong Đợt 1, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố chuyển giao kỹ thuật cho nhân viên y tế thuộc trung tâm y tế. Trong đợt 2, nhân viên y tế thuộc trung tâm y tế thực hiện với sự giám sát, hỗ trợ của Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố.

6. Lập kế hoạch điều trị các bệnh về răng miệng

- Căn cứ kết quả khám tầm soát bệnh răng miệng, nhân viên y tế trường học lập danh sách các học sinh có vấn đề răng miệng cần được điều trị can thiệp tại buổi khám để hướng dẫn phụ huynh, người giám hộ của trẻ đưa trẻ đến khám và điều trị tại các cơ sở khám, chữa bệnh về răng miệng như (trạm y tế hoặc trung tâm y tế hoặc phòng khám hoặc bệnh viện có khám bệnh, chữa bệnh về răng hàm mặt...).

- Theo dõi kết quả điều trị bệnh răng miệng của các học sinh đang theo học tại trường.

7. Tổ chức rút kinh nghiệm: Tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm sau khi triển khai thí điểm tại Quận 1, 5, 6 và huyện Cần Giờ để làm cơ sở xây dựng kế hoạch triển khai đồng loạt trong năm học tới và những năm tiếp theo.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

a. Các phòng chức năng thuộc Sở Y tế

- Phòng Nghiệp vụ Y phối hợp phòng Tổ chức cán bộ tham mưu ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác bao gồm lãnh đạo các phòng chức năng thuộc Sở Y tế, lãnh đạo phòng chức năng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, Trung tâm y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo các Quận 1, 5, 6 và huyện Cần Giờ, Ban Giám hiệu các trường tham gia thí điểm trước ngày 20 tháng 3 năm 2024. Triển khai kiểm tra, giám sát và đánh giá tiến độ triển khai kế hoạch và kịp thời báo cáo Ban Giám đốc Sở Y tế.

- Phòng Công nghệ thông tin phối hợp Phòng Nghiệp vụ Y xây dựng phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe răng miệng học sinh nhằm chuyển đổi số tất cả các dữ liệu về chăm sóc sức khỏe răng miệng của các học sinh tại các trường thí điểm trước ngày 20 tháng 3 năm 2024.

b. Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố

- Cử thành viên tham gia Tổ công tác và chịu trách nhiệm chính tham mưu Sở Y tế triển khai kế hoạch thí điểm các mô hình chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học tại Quận 1, 5, 6 và huyện Cần Giờ.

- Chủ động phối hợp với Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố và trung tâm y tế 04 quận, huyện thí điểm để tổ chức lớp tập huấn chuyên môn, bao gồm lý thuyết và thực hành cho nhân viên y tế trường học; nhân viên trung tâm y tế, trạm y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh răng miệng thuộc các quận, huyện thí điểm.

- Chịu trách nhiệm triển khai thí điểm các mô hình chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học tại 04 trường thuộc Quận 6 (Trường Tiểu học Lam Sơn, Nguyễn Huệ) và Huyện Cần Giờ (Trường Tiểu học Cần Thạnh và Trường Tiểu học Cần Thạnh 2).

- + Trường Tiểu học Cần Thạnh: Dự kiến đợt 1 từ 09/4/2024 – 12/4/2024, đợt 2 từ 08/10/2024 – 11/10/2024;

- + Trường Tiểu học Cần Thạnh 2: Dự kiến đợt 1 từ 09/4/2024 – 12/4/2024, đợt 2 từ 08/10/2024 – 11/10/2024;

- + Trường Tiểu học Lam Sơn: Dự kiến đợt 1 từ 15/4/2024 – 26/4/2024, đợt 2 từ 14/10/2024 – 25/10/2024;

- + Trường Tiểu học Nguyễn Huệ: Dự kiến đợt 1 từ 15/4/2024 – 26/4/2024, đợt 2 từ 14/10/2024 – 25/10/2024.

- Hỗ trợ thuốc, trang thiết bị y tế, nhân sự tham gia công tác khám và điều trị dự phòng đối với công tác triển khai tại các trường thí điểm trên địa bàn Quận 6 và huyện Cần Giờ trong thời gian thí điểm.

- Chuyển giao kỹ thuật khám, tầm soát, chăm sóc sức khỏe răng miệng cho các nhân viên y tế thuộc trung tâm y tế, trạm y tế trên địa bàn huyện Cần Giờ và Quận 6.

- Phối hợp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố theo dõi tình hình sức khỏe răng miệng, mô hình bệnh tật về răng miệng của học sinh trên địa bàn Thành phố để triển khai các giải pháp can thiệp, điều trị dự phòng kịp thời.

c. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố

- Phối hợp Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tập huấn, biên soạn tài liệu, tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe về chăm sóc sức khỏe răng miệng cho tất cả các học sinh tại các trường học trên địa bàn Thành phố.

- Chủ động quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe răng miệng, mô hình bệnh tật về răng miệng của học sinh trên địa bàn Thành phố để triển khai các giải pháp can thiệp, điều trị dự phòng kịp thời.

- Xây dựng kế hoạch quản lý chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh trong chương trình sức khỏe hằng năm.

d. Trung tâm y tế Quận 1, 5, 6 và huyện Cần Giờ

- Cử nhân viên y tế đã có chứng chỉ hành nghề đang công tác trạm y tế, trung tâm y tế tham gia lớp đào tạo về thực hiện các kỹ thuật dự phòng sâu răng không xâm lấn và cử nhân sự tham gia tập huấn để sử dụng phần mềm quản lý thống kê về tình hình bệnh răng miệng của học sinh.

- Cử các nhân sự đã được tập huấn tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố trong chương trình thí điểm.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo: Cử thành viên tham gia Tổ Công tác chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh để phối hợp triển khai hiệu quả kế hoạch triển khai thí điểm các mô hình trong chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học.

a. Phòng Giáo dục Tiểu học, Phòng Chính trị Tư tưởng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp Phòng Nghiệp vụ Y thuộc Sở Y tế để triển khai hiệu quả kế hoạch triển khai thí điểm các mô hình chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1, 5, 6 và huyện Cần Giờ phối hợp Trung tâm y tế Quận 1, 5, 6 và huyện Cần Giờ triển khai thí điểm các mô hình chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học tại Trường Tiểu học Cần Thạnh, Tiểu học Cần Thạnh 2, Tiểu học Trần Hưng Đạo, Tiểu học Bàu Sen, Tiểu học Minh Đạo, Tiểu học Nguyễn Huệ, Tiểu học Lam Sơn.

b. Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1, 5, 6 và huyện Cần Giờ: Chỉ đạo Trường Tiểu học Cần Thạnh, Tiểu học Cần Thạnh 2, Tiểu học Trần Hưng Đạo, Tiểu học Bàu Sen, Tiểu học Minh Đạo, Tiểu học Nguyễn Huệ, Tiểu học Lam Sơn triển khai chương trình thí điểm các mô hình chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học và phối hợp với Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tại trường.

c. Trường Tiểu học Cần Thạnh, Tiểu học Cần Thạnh 2, Tiểu học Trần Hưng Đạo, Tiểu học Bàu Sen, Tiểu học Minh Đạo, Tiểu học Nguyễn Huệ, Tiểu học Lam Sơn.

- Cử đại diện Ban Giám hiệu tham gia Tổ công tác.
- Cử nhân viên y tế trường học tham gia các lớp tập huấn về theo dõi, quản lý và chăm sóc sức khỏe răng miệng học sinh do ngành y tế triển khai.
- Điều phối học sinh đến các điểm chăm sóc sức khỏe răng miệng tại trường học; cử nhân viên nhập sẵn thông tin cá nhân của học sinh lên phần mềm tại địa chỉ: <https://quanlyskcd.medinet.org.vn/> để thuận tiện cho nhân viên y tế nhập kết quả khám, tầm soát sức khỏe răng miệng.
- Triển khai quản lý, theo dõi, thống kê và báo cáo về tình trạng sức khỏe răng miệng của các học sinh đang theo học tại trường.

3. Đề nghị Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh

- Hỗ trợ chuyên môn chung, tổ chức đào tạo và cấp giấy chứng nhận đã tham gia lớp đào tạo về thực hiện các kỹ thuật dự phòng sâu răng không xâm lấn theo Công văn số 1793/KCB-QLCL&CĐT ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Cục Quản lý khám, chữa bệnh – Bộ Y tế cho các cán bộ y tế đã có chứng chỉ hành nghề đang công tác tại trạm y tế, trung tâm y tế của 4 quận, huyện tham gia thí điểm.

- Chịu trách nhiệm triển khai thí điểm các mô hình chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học tại 03 Trường thuộc Quận 1 (Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo) và Quận 5 (Trường Tiểu học Bàu Sen và Trường Tiểu học Minh Đạo).

+ Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo: Đợt 1 từ 15/4/2024 – 26/4/2024, đợt 2 từ 14/10/2024 – 25/10/2024.

+ Trường Tiểu học Bàu Sen: Đợt 1 từ 01/4/2024 – 12/4/2024, đợt 2 từ 30/9/2024 – 11/10/2024

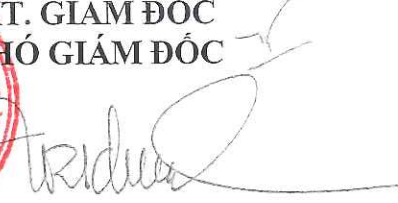
+ Trường Tiểu học Minh Đạo: Đợt 1 từ 01/4/2024 – 12/4/2024, đợt 2 từ 30/9/2024 – 11/10/2024.

- Hỗ trợ thuốc, trang thiết bị y tế, nhân sự tham gia công tác khám và điều trị dự phòng đối với công tác triển khai tại các trường triển khai thí điểm trên địa bàn Quận 1 và Quận 5 trong thời gian thí điểm.

- Chuyển giao kỹ thuật khám, tầm soát, chăm sóc sức khỏe răng miệng cho các nhân viên y tế của Trung tâm y tế Quận 1, 5 trong chương trình.

Trên đây là Kế hoạch thí điểm các mô hình chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tiểu học tại các trường trên địa bàn Quận 1, 5, 6 và huyện Cần giờ của Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, đề nghị các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Dương Trí Dũng

SỞ Y TẾ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Vĩnh Châu

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
 - UBND Quận 1, 5, 6, Cần Giờ;
 - BV Răng Hàm Mặt Trung ương TP.HCM;
 - BGĐ Sở Y tế;
 - BV Răng Hàm Mặt Thành phố;
 - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố;
 - Phòng Y tế Quận 1, 5, 6, Cần Giờ;
 - Trung tâm Y tế Quận 1, 5, 6, Cần Giờ;
 - Phòng GD&ĐT Quận 1, 5, 6, Cần Giờ;
 - Trường Tiểu học: Cần Thạnh, Cần Thạnh 2, Trần Hưng Đạo, Bàu Sen, Minh Đạo, Lam Sơn, Nguyễn Huệ;
 - Lưu: VT, NVY
- (Đính kèm: Phụ lục 1, 2, 3)

Phụ lục 1

PHẦN 1. PHIẾU KHÁM SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

I. Thông tin học sinh

Họ và tên học sinh:

Định danh cá nhân:

Số thẻ BHYT:

Nơi đăng ký thường trú:

Đang học lớp:

Họ và tên mẹ hoặc người giám hộ:

Nghề nghiệp:

Họ và tên cha hoặc người giám hộ:

Nghề nghiệp:

Ngày tháng năm sinh:

Ngày cấp: .../...../.....

Giới tính:

Nơi cấp:

Trường:

Điện thoại di động:

Nơi đăng ký thường trú (Số nhà, đường phố):

Điện thoại di động:

Nơi đăng ký thường trú (Số nhà, đường phố):

Địa chỉ trường:

II. Tình trạng răng và nhu cầu điều trị

Răng vĩnh viễn	Răng sữa	Nhu cầu	Tình trạng	Mặt nhai	Mặt ngoài	Mặt trong	Mặt gần	Mặt xa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
18								
17								
16								
15	55							
14	54							
13	53							
12	52							
11	51							
21	61							
22	62							
23	63							
24	64							
25	65							
26								
27								
28								

Mặt xa	Mặt gần	Mặt trong	Mặt ngoài	Mặt nhai	Tình trạng	Nhu cầu	Răng sữa	Răng vĩnh viễn
(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
								38
								37
								36
							75	35
							74	34
							73	33
							72	32
							71	31
							81	41
							82	42
							83	43
							84	44
							85	45
								46
								47
								48

Ghi chú:

Tình trạng răng:

0 A: Bình thường

1 B: Sâu

Nhu cầu điều trị:

0: Không

1: Trám 1 mặt

2 C: Trám sâu lại

3 D: Trám tốt

2: Trám ≥ 2 mặt

3: Mão

4 E: Mất do sâu

5: Mất lý do khác

4: Veneer

5: Điều trị tủy

6 F: Bít hố rãnh

7 G: Trụ, cầu

6: Nhổ răng

F: Sealant

8: Chưa mọc

9: Không ghi nhận

P: Vecni Fluor phòng ngừa

III. Tình trạng vệ sinh răng miệng (OHI-S)

<i>PI (Chỉ số mảng bám)</i>		
17 – 16N (55N)	11N (51N)	26 – 27N (65N)
47 – 46T (85T)	31N (71N)	36 – 37T (75T)

Ghi chú:

0: Không có mảng bám

1: Mảng bám 1/3 cổ răng/vết dính

2: Mảng bám 2/3 răng

3: Mảng bám > 2/3 răng

X: Không có răng

IV. Kết luận

4.1 Tình trạng răng và nha chu

☐ Sâu răng

☐ Mất răng

4.2 Bệnh lý niêm mạc miệng

☐ Viêm lưỡi

4.3 Di tật bẩm sinh

☐ Dính thẳng lưỡi

V. Đề nghị

☐ Trám răng

☐ Cạo vôi/dính bóng

☐ Khác:

☐ Nhổ răng
☐ Bôi vecni fluor/sealant

☐ Viêm nướu
☐ Thiếu sản men răng

☐ Nấm lưỡi

☐ Khe hở môi

☐ Viêm nha chu
☐ Răng nhiễm Fluor

☐ Áp tủy, viêm loét miệng

☐ Khe hở vòm miệng

☐ Điều trị tủy
☐ VSRM/tái khám định kì

<i>CI (Chỉ số vôi răng)</i>		
17 – 16N (55N)	11N (51N)	26 – 27N (65N)
47 – 46T (85T)	31N (71N)	36 – 37T (75T)

0: Không có vôi răng

1: Vôi răng 1/3 cổ răng/vết dính

2: Vôi răng 2/3 răng

3: Vôi răng > 2/3 răng

X: Không có răng

NGƯỜI KHÁM
(Ký và ghi rõ họ tên)

- [illegible]

NGƯỜI THỰC HIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ, VẬT TƯ TIÊU HAO
CHO 01 TỔ CHĂM SÓC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG TRẺ EM

TT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng
1	Ghế nha lưu động + đèn khám + máy nha điều trị nha lưu động	Bộ	04
2	Lò hấp tiệt trùng	Cái	01
3	Hóa chất xử lý dụng cụ	Chai	01
4	Bộ đồ khám	Bộ	150
5	Máy nén khí	Cái	04
6	Đèn quang trùng hợp	Cái	04
7	Tay khoan tốc độ cao	Cái	06
8	Tay khoan tốc độ chậm	Cái	06
9	Cây trám răng	Cái	50
10	Gòn	Kg	01
11	Giấy y tế	Kg	02
12	Găng tay	Hộp	10
13	Oxy già	Lít	0,5
14	Cồn 70 ⁰	Lít	0,2
15	Ly nhựa	Cái	100
16	Khẩu trang	Cái	50
17	Nón giấy	Cái	50
18	Thuốc bôi tê (30g)	Lọ	01
19	Vecni NaF 2%	Cái	300
20	GIC trám bít hố rãnh	Lọ	04

Lưu ý: Danh mục này sử dụng trong một đợt khám và điều trị dự phòng các bệnh về răng miệng cho khoảng 280-300 học sinh/ngày.

Phụ lục 3
QUY TRÌNH KHÁM SỨC KHOẺ RĂNG MIỆNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

